

Số: 04 /NQ-HĐND

Tri Tôn, ngày 17 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 7 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn;

Xét Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phê duyệt danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn, như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn là **10.323** triệu đồng.

- Nguồn ngân sách trung ương: 10.323 triệu đồng.

- Đối với nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện chương trình, Ủy ban nhân dân huyện bố trí, cân đối trong kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư công hằng năm để thực hiện nội dung thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn.

- Phân bổ cho 02 xã điểm (Tân Tuyến, Lạc Quới) phân đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 4.130 triệu đồng.

- Phân bổ cho 04 xã (Vĩnh Gia, Tà Đảnh, Lương Phi, Lương An Trà) đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn trước năm 2021, phân đấu duy trì nâng chất bộ tiêu chí là 2.752 triệu đồng.

- Phân bổ hỗ trợ cho xã Vĩnh Phước phân đấu nông thôn mới sau năm 2025 là 3.441 triệu đồng.

(Danh mục chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định chi tiết sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tri Tôn khóa XII, kỳ họp thứ 7 (chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh;
- Sở Kế hoạch – Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng điều phối Nông thôn mới tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, D.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Phương Lan



PHỤ LỤC

DANH MỤC CHI TIẾT CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
 NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRI TÔN

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tri Tôn)

Đơn: Triệu đồng.

TT	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện)			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện)		Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Trong đó:	Tổng cộng	Trong đó:		
								Ngân sách Trung ương		Ngân sách Trung ương		
1	2	3	4	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	XÃ NÔNG THÔN MỚI			34.851	33.192	1.660	16.241	16.241	10.323	10.323		
I.1	Các xã điểm phấn đấu đạt chuẩn NTM theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025			8.212	7.821	391	785	785	4.130	4.130		
	Xã Tân Tuyến			5.024	4.785	239	785	785	2.065	2.065		
1	Nâng cấp lộ GTNT bờ bắc kênh Ba thể mới		2022-2024	5.024	4.785	239	785	785	2.065	2.065	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
	Xã Lạc Quới			3.188	3.036	152	-	-	2.065	2.065		
1	Nâng cấp lộ GTNT đường nội đồng từ kênh T5 đến kênh 9 (tiểu vùng tây T5):	1000m	2023-2025	1.050	1.000	50			29	29	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp lộ GTNT đường kênh xã Vông	1000m	2023-2025	878	836	42			836	836	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Cấp phối bờ đông kênh xã Vông	1200m	2023-2025	945	900	45			900	900	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Gia cố kè kênh xã Vông (cấp nhà bia tường niêmet liệt sĩ)	100m	2023-2025	315	300	15			300	300	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
I.2	Các xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021, phấn đấu duy trì nâng chất bộ tiêu chí	18 CT		4.552	4.335	217	3.647	3.647	2.752	2.752		
	Xã Vĩnh Gia			1.517	1.445	72	-	-	688	688		
1	Xây dựng Công viên văn hóa xã Vĩnh Gia	100m	2023-2025	630	600	30			600	600	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Gia cố cấp phối đoạn đường đê bao Vĩnh Cầu (từ QL N1 đến ngã tư kênh T4 trung ương)	6000m	2023-2025	887	845	42			88	88	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
	Xã Tà Đảnh			887	845	42	-	-	688	688		
1	Gia cố lề đường từ cầu số 10 đến cầu 11		2023-2025	887	845	42			688	688	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
	Xã Lương Phi			887	845	42	-	-	688	688		
1	Nâng cấp lộ GTNT đường giữa An Nhơn	700m	2023-2025	887	845	42			688	688	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
	Xã Lương An Trà			1.260	1.200	60	-	-	688	688		
1	Cải tạo hệ thống cống thoát nước từ trạm y tế - cống kinh trục (phía Tây tỉnh lộ 958)	430m	2023-2025	630	600	30			600	600	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Cải tạo hệ thống cống thoát nước từ trạm y tế - cống kinh trục (phía Đông tỉnh lộ 958)	430m	2023-2025	630	600	30			88	88	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	



TT	Quy mô	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện)			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện)		Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023		Chủ đầu tư	Ghi chú
			Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Trong đó:	Tổng cộng	Trong đó:		
							Ngân sách Trung ương		Ngân sách Trung ương		
1	3	4	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I.3	Các xã phần đầu NTM sau năm 2025		22.088	21.036	1.052	11.809	11.809	3.441	3.441		
	Xã Vĩnh Phước		9.688	9.227	461	-	-	3.441	3.441		
1	Xây dựng cầu NVT 8	Bề rộng 3m	2023-2025	630	600	30			600	600	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện
2	Nâng cấp sửa chữa bờ nam kênh VT 2 (NVT6-NVT7)	900m	2023-2025	630	600	30			600	600	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện
3	Nâng cấp sửa chữa bờ nam kênh VT 2 (NVT7-T5)	1800m	2023-2025	1.260	1.200	60			300	300	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện
4	NC lộ GTNT bờ bắc Kênh VT3 (NVT11-T4 cũ)	900m	2023-2025	1.260	1.200	60			257	257	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện
5	NC lộ GTNT bờ bắc Kênh VT3 (NVT10-NVT11)	890m	2023-2025	1.260	1.200	60			257	257	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện
6	NC lộ GTNT bờ bắc Kênh VT3 (NVT9-NVT10)	899m	2023-2025	1.260	1.200	60			200	200	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện
7	NC lộ GTNT bờ bắc Kênh VT3 (T5-NVT9)	900m	2023-2025	1.260	1.200	60			200	200	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện
8	NC lộ GTNT từ kênh NVT6 (từ kênh Aficx đến kênh Quân khu)	800m	2023-2025	1.260	1.200	60			200	200	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện
9	NC lộ GTNT bờ bắc khu lúa mùa nổi từ NVT5 - NVT6	900m	2023-2025	868	827	41			827	827	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện